



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN QUOC HAI
Last Middle First

Current Address: 237 Le Dai-Hanh - Q11 - Hochiminh City

Date of Birth: 12-16-1954 Place of Birth: Sigon

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-14-1980
Years: 04 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TỜ CỬ ĐỘI

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN (gia trưởng ghi trước)	Nam Nữ	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn cước	Liên hệ gia đình	CƯỚC - CHỦ
1	Trần-Quang-Túc	Nam	V.N.	20/2/1922 Bắc-Minh	Công-chức	02199726 ngày 19/ 9/1969 Saigon	Chủ gia- đình	
2	Phạm-thị-Nhuận	Nữ	V.N.	19/10/1919 Bắc-M Minh	Nội-trợ	02802686 ngày 11/ 10/1969 Q.II	Vợ	
3	Trần-Phước-Vĩ	Nam	V.N.	18/3/1947 Phúc- Yên.	Sinh-viên	745468 ngày 21/1/ 1965 Quận 5 Saigon	Con trai	du học Tây Đức
4	Trần-Quốc-Guyên	Nam	V.N.	31/7/1949 Hanoi	Quân-Nhân	02802687 ngày 11/ 10/1969 Quận II	Con trai	
5	Trần-Thanh-Huân	Nữ	V.N.	18/3/1951 Hanoi	Học-sinh	00914475 ngày 24/ 3/1969. Quận I	Con gái	Bớt. Cột 11 và 12 Đuân 10
6	Trần-Quang-Long	Nam	V.N.	17/1/1953 Hanoi	Học-sinh	00085740 ngày 3/ 10/1968 Q.5 SAIGON	Con trai	29/12/71
7	Trần-Quốc-Hải	Nam	V.N.	16/12/1954 Saigon	Học-sinh	00916391 ngày 26/ 3/1969 Quận 5 SG	Con trai	1-TMD/hoanb
8	Trần-Anh-Thần	Nam	V.N.	08/4/1957 Saigon	Học-sinh	10.223798 ngày 6-3-72	Con trai	YÊU-NHÂN-THOẠI Phụ Tá Phường-Trưởng
9	Trần-Tiến-Thư	Nam	V.N.	31/8/1958 Saigon	Học-sinh	10.640881 ngày 17-4-74	Con trai	
10	Trần-thị-Vân-Trang	Nữ	V.N.	15/6/1964 Saigon	Học-sinh		Nữ	
11	Trần-thị-Vân-Trang	Nữ	V.N.	01/5/1945 Thái-Nguyên	Giáo-học		Con gái	
12	Đỗ-Danh-Bào	Nam	V.N.	06/2/1970 Saigon			Cháu ngoại	
	ĐÃ KIỂM SÁT							

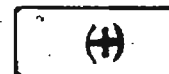
**LỜI CHỈ DẪN VỀ THẺ LỆ KHAI GIA-ĐÌNH CHO CÁC
GIA-TRƯỞNG GHI NHỚ ĐỀ THI-HÀNH**

- 1.— Khi di chuyển cá nhân hay trọn gia-đình đi ở nơi khác, Gia-trưởng phải khai báo cho Liên-gia-Trưởng và xin giấy chứng nhận di-chuyển tại Văn-phòng Phường-Trưởng nơi cư-ngụ.
- 2.— Khi đến nơi cư-ngụ mới phải trình báo cho Liên-gia-Trưởng và Phường-Trưởng để lập tờ khai gia-đình mới và nộp cho Văn-phòng Phường.
- 3.— Khi có thân nhân đến tạm trú.
 - a) Từ 15 ngày trở lại: Gia-trưởng phải làm 2 bản đơn theo mẫu, trình Liên-gia-Trưởng chiếu nhận xong giữ bản này để xuất trình mỗi khi nhà chức-trách xét hỏi. Có thể nạp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức-trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong giấy phép đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Sài-gòn).
 - b) Từ 16 ngày đến 2 tháng: Gia-trưởng phải làm đơn 3 bản trình Liên-gia-Trưởng kiến thị xong mang đến trình Văn-phòng Phường-Trưởng sở tại kiểm nhận. Cơ-quan này sẽ giữ 2 bản (1 bản lưu hồ-sơ, 1 bản gửi Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia liên-hệ), trao lại cho đương-sự 1 bản để xuất trình mỗi khi nhà chức-trách xét hỏi. Có thể nạp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức-trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. Có thể được gia hạn tạm trú tối đa 2 lần (mỗi lần 2 tháng).
 - c) Trên 6 tháng: Gia-trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên đương-sự vào Tờ khai gia-đình theo thể lệ như người cư-ngụ vĩnh-viễn (xin xem điểm 4).
- 4.— Khi có thân nhân đến cư-ngụ vĩnh-viễn: Gia-trưởng phải làm tờ khai thêm người (4 bản) kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của nhà chức-trách nơi đi cấp, trình Liên-gia-Trưởng kiến thị trước khi đem đến Phường-Trưởng sở tại kiểm nhận cho ghi thêm tên người đến vào tờ khai gia-đình.
- 5.— Khi thuê nhận 1 người giúp việc trong nhà: Gia-trưởng phải làm tờ khai thành 4 bản ghi rõ lý lịch của người giúp việc đem trình Liên-Gia-Trưởng và Phường-Trưởng sở tại để kiến thị. Phường-Trưởng giữ 1 bản, chuyển Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia sở tại 1 bản, Liên-gia-Trưởng 1 bản và Gia-Trưởng 1 bản. Tuy nhiên, nếu Gia-trưởng biết chắc chắn gia-nhân sẽ giúp việc lâu dài cho mình, thì Gia-trưởng có thể xin ghi thêm tên gia-nhân đó vào tờ khai gia-đình như trường-hợp có thân-nhân đến cư trú vĩnh-viễn (điểm 4).
- 6.— Gia-trưởng hoàn toàn chịu trách-nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt tên trong Tờ khai gia-đình hoặc khai thêm hay bớt những gia-đình ở đâu cùng nhà. Những gia-trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người trong gia-đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có thể bị truy tố theo hình-luật chiếu Nghị-Định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN 11
PHƯỜNG 11
PHỐ-THO
PHƯỜNG 11
KHÓM 18
LIÊN-GIA 237
SỐ NHÀ 237
ĐƯỜNG LÊ-DẠI-HÀNH SAIGON



HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG TRẦN-QUANG-TÚC

28 12 70
Saigon, ngày tháng năm 19

Chứng nhận có cho ở đầu:
(Ký của chủ nhà)
CHỦ NHÀ,

GIA-TRƯỞNG,

TRẦN-QUANG-TÚC

Kiến thị:
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

ĐỒNG-ĐÌNH-LÂN

30 Th 12 1970 Kiểm nhận:
PHƯỜNG-TRƯỞNG,



Nguyễn-Văn-Nghệ
Phó 16 PHƯỜNG-TRƯỞNG

(+) Ở dành để đóng dấu hậu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia-đình ở đầu
XIN CHÚ Ý.— Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm bớt người
trong gia-đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4).

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Đống Đa

PHU THỌ

Số hiệu: 14039

LE PHI 15000

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số 6

Lập ngày 16 tháng 12 năm 19 54

Tên họ đứa trẻ	TRẦN QUOC HAI
Con trai hay con gái	Con trai
Ngày sinh	ngày mười sáu tháng chạp năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn hai IIIG20
Nơi sinh	85, đường Bắc Sĩ Gaillard
Tên họ người cha	TRẦN QUANG TUC
Tên họ người mẹ	PHẠM THI NHUNG
Vợ chánh hay không có hôn-thứ	Vợ chánh
Tên dử	TRẦN QUANG TUC

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 1 tháng 6 năm 19 73

TUN. Viên-Chức Hộ-Tịch,

Số: _____

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số _____ ngày 25-12-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: TRẦN QUỐC HẢI

Ngày, tháng, năm sinh: 16-12-1954

Quê quán: Sài Gòn

Trú quán: 237 Lê Đại Hành, Quận 11, TP. HCM.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Thiếu úy nhân viên hoạt vụ, CSĐL

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 237 Lê Đại Hành thuộc Huyện, Quận: Quận 11 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: (12 tháng)

- Thời hạn đi đường: (2 ngày) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Đủ từ trại về đến nhà
(1 tháng tính từ khi theo sự sắp xếp của chính quyền địa phương)

Đã tay nhận trở phải
của: TRẦN QUỐC HẢI

)/gười được cấp
giấy ký

Trần Quốc Hải

Ngày 14 tháng 01 năm 1980



Đã ký: Trần Văn Đức